

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 130/2021/HS-PT

Ngày: 04-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLPT-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Thị N và các bị cáo khác, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST, ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Hoàng Thị N** (*Tên gọi khác: B*); sinh năm 1976, tại Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; con ông Hoàng Quang L (Đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1938; có chồng là Tôn Thất P, sinh năm 1972; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 17/9/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị H1**; sinh năm 1973, tại Tỉnh Thừa thiên Huế; nơi cư trú: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; con ông Huỳnh Ngọc B và bà Trần Thị S (Đều đã chết); có chồng là Nguyễn Đình P1 (Đã chết); có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 17/9/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tôn Thất B1**; sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Tôn Thất P, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn An Nữ D** (Tên gọi khác: N1); sinh năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn T1 (Đã chết) và con bà An Thị H3, sinh năm 1955; có chồng là Trần Hữu P1, sinh năm 1979; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2020, Hoàng Thị N đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức ghi lô đề với Huỳnh Thị H1, Nguyễn An Nữ D và Tôn Thất B1, cụ thể như sau:

- **Bị cáo Tôn Thất B1** (Sử dụng số điện thoại 0822154567) chuyển lô đề cho bị cáo Hoàng Thị N tại đài tỉnh Bình Định, nội dung: 552kdb50; 52,47dc80; 52dc20; 0747874080dc30; 02dc50; 39dc50 với số tiền 614.000 đồng (Sáu trăm mười bốn ngàn đồng), bị cáo B1 không thắng cược tại đài tỉnh Bình Định; Đài miền Bắc, nội dung: 67,76x5da5; 7276d5; 09.90.71d1; 02.20x13; 75.35d2; 26.62x3đ2; 552x5 7997đá10; 34.82x5; 52x10; 78.87đá5; 32đá89x5; 6717d2; 4787d2; 0787d2; 52,86đá5; 25,15,16 xuyên 5; 38,20 dc 20; 89.21.29 xuyên 1, với tổng số tiền 6.837.000 đồng, gồm 4.887.000 đồng tiền đặt cược và 1.200.000 đồng tiền thắng cược.

- **Bị cáo Nguyễn An Nữ D** (Sử dụng số điện thoại 0859487077) chuyển lô đề cho bị cáo Hoàng Thị N tại đài tỉnh Bình Định nội dung: 38.00x10da5; 63x25; 45.26.00*30; 147k3db10; 30dau30; 78870030x5chot1; 51x150; 351kdb100; 211k150; 11d300c400; 397975353252dck10; 439, 479, 452, 475, 435, 135, 432, 139, 179, 132kdb18x1; 152kdb100x3; 3676dck10; 436,476kdb28x3, với tổng số tiền: 7.778.000 đồng (gồm 5.678.000 đồng tiền đặt cược và 2.100.000 đồng tiền thắng cược); Đài miền Bắc nội dung: 578x2; 578đb10; 159x2; 42.56da1; 7500da1; 575x2; 72dc5; 5229 3739da1; 5237 2939da1; 727667ch05; 76dc40; 476439135kdb28x3; 35574707da05;

7276da1; 147db10; 2886da24, với tổng số tiền 1.966.000 đồng, bị cáo D không thắng cược tại đài miền Bắc.

- Bị cáo Hoàng Thị N

Nhận của Tôn Thất B1 tại đài tỉnh Bình Định, nội dung: 552kdb50; 52,47dc80; 52dc20; 0747874080dc30; 02dc50; 39dc50 với số tiền 614.000 đồng (Sáu trăm mười bốn ngàn đồng), bị cáo B1 không thắng cược tại đài tỉnh Bình Định; Đài miền Bắc, nội dung: 67,76x5da5; 7276d5; 09.90.71d1; 02.20x13; 75.35d2; 26.62x3đ2; 552x5 7997đá10; 34.82x5; 52x10; 78.87đá5; 32đá89x5; 6717d2; 4787d2; 0787d2; 52,86đá5; 25,15,16 xuyên 5; 38,20 đc 20; 89.21.29 xuyên 1, với tổng số tiền 6.837.000 đồng, gồm 4.887.000 đồng tiền đặt cược và 1.200.000 đồng tiền thắng cược.

Nhận của Nguyễn An Nữ D tại đài tỉnh Bình Định nội dung: 38.00x10da5; 63x25; 45.26.00*30; 147k3db10; 30dau30; 78870030x5chot1; 51x150; 351kdb100; 211k150; 11d300c400; 397975353252dck10; 439, 479, 452, 475, 435, 135, 432, 139, 179, 132kdb18x1; 152kdb100x3; 3676dck10; 436,476kdb28x3, với tổng số tiền: 7.778.000 đồng (gồm 5.678.000 đồng tiền đặt cược và 2.100.000 đồng tiền thắng cược); Đài miền Bắc nội dung: 578x2; 578đb10; 159x2; 42.56da1; 7500da1; 575x2; 72dc5; 5229 3739da1; 5237 2939da1; 727667ch05; 76dc40; 476439135kdb28x3; 35574707da05; 7276da1; 147db10; 2886da24, với tổng số tiền 1.966.000 đồng, bị cáo D không thắng cược tại đài miền Bắc.

Nhận của Huỳnh Thị H1 tại đài tỉnh Bình Định nội dung: 8079da10; 70dau50; 11x200, với tổng số tiền 2.804.000 đồng, bị cáo H1 không thắng cược tại đài tỉnh Bình Định;

Sau khi nhận số phôi đề trên bị cáo N chuyển cho bị cáo H1 tại đài tỉnh Bình Định là 2.303.000 đồng; Đài miền Bắc là 7.640.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo N giữ lại 9.9433.000đ để ăn thua với các con bạc.

- Bị cáo Huỳnh Thị H1 (Sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu xanh, imei 358027058191231 gắn sim thuê bao số 0919682874) chuyển lô đề cho bị cáo Hoàng Thị N tại đài tỉnh Bình Định nội dung: 8079da10; 70dau50; 11x200, với tổng số tiền 2.804.000 đồng, bị cáo H1 không thắng cược tại đài tỉnh Bình Định;

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc bị cáo Hoàng Thị N nhận của các bị cáo B1, D, H1 vào ngày 20 tháng 8 năm 2020 gồm: Tại đài tỉnh Bình Định là 11.196.000 đồng; Đài miền Bắc là 8.803.000 đồng.

- Sau khi nhận phôi đề của các bị cáo B1 và D thì bị cáo Hoàng Thị N đã chuyển phôi số đề cho bị cáo Huỳnh Thị H1 thuê bao số 0919682874) tại đài tỉnh Bình Định, nội dung: 20 đến 29db10; 70 đến 79db10; 27x30db100; 22db100; 72x20db20 với tổng

số tiền 2.303.000 đồng (gồm 903.000 đồng tiền đặt cược, 1.400.000 đồng tiền thắng cược); Đài miền Bắc, nội dung: 7887x50da10; 78873883cheo10; 7887da20 với tổng số tiền là 7.640.000 đồng (gồm 4.040.000 đồng tiền đặt cược, 3.600.000 đồng tiền thắng cược).

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc bị cáo Hoàng Thị N nhận là 19.999.000đ sau đó chuyển cho bị cáo Huỳnh Thị H1 tại đài tỉnh Bình Định là 2.303.000 đồng; Đài miền Bắc là 7.640.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo N giữ lại 9.9433.000đ để thắng, thua trực tiếp với các con bạc.

- Bị cáo Huỳnh Thị H1

Nhận phơi số đề tại đài tỉnh Bình Định, nội dung: 50.63x50đc60; 80.19x50da20; 77.21x50da10; 24.96x20da10; 70dau120; 70x20; 500x10; 00x20; 77x90dc60; 577x10; 16.46x50 với tổng số tiền 13.590.000 đồng (gồm 8.690.000 đồng tiền đặt cược, 4.900.000 đồng tiền thắng cược);

Nhận phơi số đề tại đài Miền Bắc, nội dung: 38.78x40da10; 38.78.80.17dv5; 80.77x10da10; 80.77.19 dv1xien1; 00.65.77dv1xien1 với tổng số tiền 4.340.000 đồng (gồm 3.620.000 đồng tiền đặt cược, 720.000 đồng thua cược).

Nhận phơi đề từ bị cáo H1 tại đài tỉnh Bình Định, nội dung: 20 đến 29db10; 70 đến 79db10; 27x30db100; 22db100; 72x20db20 với tổng số tiền 2.303.000 đồng (gồm 903.000 đồng tiền đặt cược, 1.400.000 đồng tiền thắng cược); Đài miền Bắc, nội dung: 7887x50da10; 78873883cheo10; 7887da20 với tổng số tiền là 7.640.000 đồng (gồm 4.040.000 đồng tiền đặt cược, 3.600.000 đồng tiền thắng cược).

Chuyển phơi số đề đến số thuê bao 0935742359 của đối tượng tên T2 (Không biết nhân thân, lai lịch) tại đài miền Bắc, nội dung: 7887x100 da50; 11x50 với tổng số tiền 17.870.000 đồng (gồm 7.070.000 đồng tiền đặt cược, 10.800.000 đồng tiền thắng cược).

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Hoàng Thị H1 đã nhận là 27.873.000đ; bị cáo H1 chuyển cho đối tượng tên T2 17.870.000đ, bị cáo giữ lại 10.003.000đ để thắng, thua trực tiếp với các con bạc.

Hình thức đánh số đề và cách xác định thắng thua cụ thể là: Người ghi số đề và người mua số đề quy ước trước với nhau về việc lấy các con số cuối (Mua hai con số hàng chục, hàng đơn vị hoặc ba con số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị) của kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh thành trong cả nước để đối chiếu xác định thắng, thua. Đối với xổ số kiến thiết miền Bắc, mỗi ngày có một tỉnh thành mở kết quả xổ số. Còn đối với xổ số kiến thiết miền Trung, miền Nam, các bị cáo quy ước lấy kết quả xổ số kiến thiết của một tỉnh thành từ thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần để đối chiếu xác định thắng thua

lần lượt như sau: Tỉnh Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Kon Tum. Kết quả xổ số gồm 09 giải từ giải Tám đến giải Đặc biệt với 18 lô số ở tất cả các giải, người chơi được mua số có tối thiểu là 02 chữ số, tối đa là 03 chữ số trên các lô xổ số kiến thiết. Nếu mua số có 02 chữ số thì có thể mua lô đầu (Giải Tám), lô chót (Giải Đặc biệt) gọi là hình thức mua đầu chót, mỗi điểm đặt cược quy ước là 1.000 đồng (nhà cái sẽ giảm tiền đặt cược cho các con bạc tùy thuộc vào số điểm đặt cược) hoặc tất cả các lô (18 lô số đối với kết quả xổ số kiến thiết miền Trung, Nam gọi chung là đài Nam, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 12.600 đồng đến 13.000 đồng (Bị cáo Hoàng Thị N nhận của các con bạc từ 12.600 đồng/ điểm đến 13.000 đồng/điểm và chuyển lại cho bị cáo Huỳnh Thị H1 12.600 đồng/điểm) và 27 lô số đối với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, gọi chung là đài Bắc, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 19.600 đồng đến 20.250 đồng (Bị cáo N nhận của các con bạc 20.200 đồng/điểm và chuyển lại cho bị cáo H1 20.200 đồng/điểm) gọi là bao lô 2 số, kết quả xổ số kiến thiết có số cuối trùng với số con bạc mua thì thắng cược với tỉ lệ là 01/70 lần đối với đài Nam, 01/74 lần đối với đài miền Bắc. Nếu mua số có 03 chữ số thì có thể mua lô chót (Giải Đặc biệt), lô kè (Giải Bảy) gọi là hình thức mua kè đặc biệt, mỗi điểm đặt cược quy ước là từ 700 đồng đến 1.000 đồng (Bị cáo N nhận của các con bạc 800 đồng/điểm đến 1.000 đồng/điểm và chuyển lại cho bị cáo H1 800 đồng/điểm) hoặc tất cả 17 lô đài Nam, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 11.900 đồng đến 13.000 đồng (Bị cáo N nhận của các con bạc từ 12.600 đồng/điểm đến 13.000 đồng/điểm và chuyển đi 12.600 đồng/điểm); 23 Lô đài Bắc, mỗi điểm đặt cược quy ước từ 16.100 đồng đến 17.250 đồng (Trừ giải Tám) (Bị cáo N nhận của các con bạc 17.250 đồng/điểm và chuyển đi 16.100 đồng/điểm) gọi là bao lô 3 số, kết quả xổ số kiến thiết có số cuối trùng với số con bạc mua thì thắng cược với tỉ lệ thắng là 01/500 lần đối với đài Nam, 01/600 lần đối với đài Bắc. Nếu người chơi mua đồng thời 02 lô có hai chữ số của tất cả các lô gọi là mua đá, trong đó người chơi phải trả tiền gấp 02 lần so với mua bao lô số có 02 số, khi cả 02 lô đã mua đồng thời xuất hiện trong kết quả xổ số thì người chơi sẽ thắng với tỉ lệ là 1/500 lần đối với đài Nam và 01/600 lần đối với đài Bắc. Nếu kết quả xổ số kiến thiết không có số đã mua thì người chơi bị thua số tiền đã cá cược. Ví dụ con bạc ghi số đề đài Nam:

- Con bạc mua 5 điểm đầu chót số 55 đối với đài Nam, trong phôi đề thể hiện “5-55-5”, số tiền cược là $(5 \times 2 \text{ lô số} \times 1.000 \text{ đồng}) = 10.000 \text{ đồng}$, nếu số cuối của lô số giải tám hoặc giải đặc biệt có số 55 thì con bạc thắng cược số tiền $(5.000 \text{ đồng} \times 70) = 350.000 \text{ đồng}$;

- Con bạc mua 5 điểm đá số 55, 56, trong phôi đề thể hiện “55-56 đá 5”, số tiền đặt cược là $(5 \times 2 \text{ số} \times 13.000 \text{ đồng}) = 130.000 \text{ đồng}$. Nếu kết quả xổ số kiến thiết có

hai lô số mà số cuối trùng với số 55 và 56 thì con bạc thắng cược với số tiền $(5.000 \text{ đồng} \times 2 \times 500) = 5.000.000 \text{ đồng}$;

- Con bạc mua 5 điểm bao lô số 55, trên phoi đề thể hiện “55x5”, số tiền đặt cược là $(5 \times 13.000 \text{ đồng}) = 65.000 \text{ đồng}$, nếu 1 trong 18 lô số trúng thưởng có số cuối là 55 thì con bạc thắng cược số tiền $(5.000 \text{ đồng} \times 70) = 350.000 \text{ đồng}$.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST, ngày 27/01/2021, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị N, Tôn Thất B1, Huỳnh Thị H1 và Nguyễn An Nữ D phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị N**, 01 (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 17/9/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị H1**, 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 17/9/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tôn Thất B1**, 01 (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn An Nữ D**, 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn An Nữ D cho Ủy ban nhân dân xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/02 và ngày 08/02/2021, các bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản án hình sự sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng Thị N, Tôn Thất B1, Huỳnh Thị H1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo có đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Huỳnh Thị H1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ; bị cáo Tôn Thất B1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn An Nữ D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định: Ngày 20/8/2020, các bị cáo Tôn Thất B1 và Nguyễn An Nữ D nhận phôi đề sau đó chuyển cho bị cáo Hoàng

Thị N, bị cáo Hoàng Thị N chuyển phoi đề cho bị cáo Huỳnh Thị H1. Bị cáo Huỳnh Thị H1 đã nhận phoi đề từ bị cáo Hoàng Thị N sau đó chuyển phoi đề cho đối tượng tên T2 có số điện thoại 0935742359 (Không rõ nhân thân lai lịch). Hành vi của các bị cáo đã tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, dưới hình thức nhận ghi số lô đề, cụ thể như sau:

Bị cáo Tôn Thất B1 chuyển phoi đề cho bị cáo Hoàng Thị N 7.487.000đ; Bị cáo Nguyễn An Nữ D chuyển phoi đề cho bị cáo Hoàng Thị N 9.744.000đ; Bị cáo Hoàng Thị N nhận 19.999.000đ chuyển phoi đề cho bị cáo Huỳnh Thị H1, 10.056.000đ, bị cáo giữ lại 9.943.000đ để ăn thua trực tiếp với các con bạc; Bị cáo Huỳnh Thị H1 đã nhận là 27.873.000đ; bị cáo H1 chuyển cho đối tượng tên T2 17.870.000đ, chuyển cho bị cáo N 2.804.000đ. Bị cáo giữ lại 7.199.000đ để ăn thua trực tiếp với các con bạc.

Vì vậy, bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1, Tôn Thất B1 và Nguyễn An Nữ D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1, Tôn Thất B1, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo B1 nhận phoi đề rồi chuyển cho bị cáo N, chứ không giữ lại để ăn thua với các con bạc. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo B1 có vai trò giúp sức cho bị cáo N nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không đúng mà cần áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn An Nữ D không có kháng cáo, kháng nghị. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy cần cho bị cáo Nguyễn An Nữ D được cải tạo không giam giữ để đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1, Tôn Thất B1 các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1, Tôn Thất B1 – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST, ngày 27/01/2021, của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị N, 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 17/9/2020 (28 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 84 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 02 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Hoàng Thị N còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[2.2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị H1, 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 17/9/2020 (28 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 84 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 02 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Huỳnh Thị H1 còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[2.3] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tôn Thất B1, 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 (10 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 01

tháng cải tạo không giam giữ). Bị cáo Tôn Thất B1 còn phải chấp hành 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[2.4] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An Nữ D, 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Được khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 30/8/2020 (10 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ, bằng 01 tháng cải tạo không giam giữ). Bị cáo Nguyễn An Nữ D còn phải chấp hành 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Hoàng Thị N, Tôn Thất B1 cho Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Huỳnh Thị H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Nguyễn An Nữ D cho Ủy ban nhân dân xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1, Tôn Thất B1 và Nguyễn An Nữ D phải thực hiện những nghĩa vụ quy định của Luật thi hành án hình sự. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Do các bị cáo: Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1, Tôn Thất B1 và Nguyễn An Nữ D là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị N, Huỳnh Thị H1 và Tôn Thất B1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Công an T, thành phố B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuần

- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường T, thành phố B;
- UBND xã H2, thành phố B;
- UBND xã E, thành phố B;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.